

# XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN TRONG VĂN BẢN

## I. THỂ NÀO LÀ ĐOẠN VĂN

**Câu 1 (trang 34 sgk tập 1):** Văn bản gồm 2 ý chính:

- + Khái quát về tác giả Ngô Tất Tố
- + Tổng kết về giá trị nổi bật của tác phẩm tắt đèn

**Câu 2 (trang 34 sgk tập 1):** Nhận diện đoạn văn dựa vào:

- Chữ đầu tiên của đoạn viết lùi vào đầu dòng và viết hoa, kết đoạn chấm xuống dòng.
- Mỗi đoạn văn thường gồm nhiều câu văn
- Về mặt nội dung: Đoạn văn thể hiện trọn vẹn một ý (luyện điểm)
- Hai đoạn văn trong văn bản trên thể hiện tương ứng với hai ý.

**Câu 3 (trang 34 sgk tập 1)**

- Đoạn văn là đơn vị trực tiếp tạo nên văn bản, diễn đạt một nội dung nhất định tương đối hoàn chỉnh, bắt đầu từ chữ viết hoa lùi đầu dòng, kết thúc bằng dấu chấm xuống dòng.
- Đoạn văn thường có nhiều câu tạo thành.

## II. TỪ NGỮ VÀ CÂU TRONG ĐOẠN VĂN

### **1. Từ ngữ chủ đề và câu chủ đề của đoạn văn**

a. Các từ ngữ duy trì ý của toàn đoạn: "Ngô Tất Tố", "Ông", "nhà văn", "tác phẩm chính của ông"

→ Những từ ngữ duy trì ý của đoạn văn là những từ ngữ tạo nên sự thống nhất trong chủ đề của văn bản.

b. Câu "**Tắt đèn là tác phẩm tiêu biểu nhất của Ngô Tất Tố**" -> khái quát nội dung chính của đoạn văn, đây là câu then chốt (câu chủ đề) của đoạn. Câu chủ đề trong trường hợp này đứng ở đầu đoạn.

c. Từ ngữ chủ đề là các từ ngữ thường lặp đi lặp lại nhiều lần nhằm duy trì đối tượng được biểu đạt. Còn câu chủ đề là câu mang nội dung khái quát, đứng ở đầu hoặc cuối đoạn văn.

## **2. Cách trình bày nội dung đoạn văn** (trang 35 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1)

a. Cách trình bày đoạn văn trong văn bản đã cho:

- Đoạn 1: Không có câu chủ đề, chỉ có từ ngữ chủ đề → Trình bày theo cách song hành.

- Đoạn 2: Câu chủ đề ở cuối đoạn → Trình bày theo cách quy nạp.

- Đoạn 3: Câu chủ đề ở đầu đoạn → Trình bày theo cách diễn dịch.

→ Câu chủ đề trong đoạn văn được duy trì bằng những từ ngữ then chốt. Một đoạn văn nhất thiết phải có câu chủ đề. Các câu trong đoạn văn phải nhằm mục đích làm sáng tỏ cho chủ đề đoạn văn.

b. Câu chủ đề "Như vậy, lá cây có màu xanh là do chất diệp lục chứa trong thành phần tế bào" đứng ở cuối đoạn → Đoạn văn trên được trình bày theo lối quy nạp.

## **II. LUYỆN TẬP**

### **Bài 1 ( trang 35 sgk tập 1)**

Văn bản trên gồm hai đoạn với hai ý chính, mỗi ý được diễn đạt bằng một đoạn văn.

+ Thầy đồ chép văn tế của ông thân sinh

+ Gia chủ trách thầy đồ viết nhầm, thầy cãi liều "chết nhầm"

### **Câu 2 (trang 34 sgk tập 1)**

a. Câu chủ đề "Trần Đăng Khoa rất biết yêu thương" → triển khai theo kiểu diễn dịch (từ khái quát đến cụ thể).

b. Không có câu chủ đề, chủ đề của đoạn được duy trì bằng những từ ngữ chủ đề như mưa ngớt, tạnh, trời -> triển khai theo kiểu song hành.

c. Không có câu chủ đề, chủ đề được duy trì bằng các từ ngữ chủ đề (Nguyễn Hồng, ông, ngài bút, sáng tác... -> triển khai theo kiểu song hành.

### **Bài 3 (trang 37 sgk tập 1)**

Lịch sử ta có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của nhân dân ta. Chúng ta có quyền tự hào về các vị anh hùng dân tộc như Hai Bà Trưng, Lê Lợi, Quang Trung... Trong hai cuộc đấu tranh kiên cường bất khuất chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, cha ông ta sẵn sàng hi sinh cuộc đời, xương máu để chúng ta có cuộc sống tự do như ngày nay. Là thế hệ đi sau, chúng ta phải ghi nhớ công lao của các bậc tiền nhân, thế hệ đi trước và phải sống xứng đáng với họ.

### **Bài 4 (trang 37 sgk Ngữ văn 8 tập 1)**

Giải thích ý nghĩa câu tục ngữ Thất bại là mẹ thành công

Trong cuộc đời mỗi người, ai cũng có mục đích sống riêng để hướng tới, tới đích là. Để đến được cái đích của sự thành công thực sự không hề dễ dàng. Con đường đến đích chứa muôn vàn những khó khăn, chông gai, thử thách có lúc làm chúng ta vấp ngã, nhưng điều quan trọng phải biết đứng lên sau mỗi thất bại. Thất bại và thành công là hai phạm trù định tính đối lập nhau. Thất bại là ngọn nguồn của thành công, muốn thành công được chắc chắn phải vững lòng khi trải qua nhiều khó khăn, thất bại. Câu tục ngữ là lời khuyên con người phải bền lòng vững chí trước những rào cản, vấp ngã trong cuộc đời để đến với đích thành công.